

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 – 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án), theo đề nghị của Hội Nông dân tỉnh tại Tờ trình số 19-TTr/HNDT ngày 15/4/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 – 2030” trên địa bàn tỉnh Nghệ An, với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp được xác định trong Đề án làm cơ sở để Hội Nông dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện hiệu quả; tạo sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, phù hợp để Hội Nông dân tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

- Việc tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phát huy nội lực của người dân; có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai, thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy vai trò của Hội Nông dân trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh, sử dụng nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng; tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức và khơi dậy tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng của mỗi cán bộ, hội viên, nông dân; góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng và phát triển nông nghiệp, nông thôn Nghệ An bền vững; xây dựng hội nông dân ngày càng vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% cán bộ hội nông dân các cấp trong tỉnh được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về an toàn thực phẩm và kỹ năng tuyên truyền, vận động nông dân.

- 100% hội viên, nông dân, trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản thực phẩm được tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm; 100% hộ hội viên nông dân là chủ thể OCOP, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp và các cơ sở trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản thực phẩm có kiến thức và thực hành đúng về ATTP.

- Tư vấn, hỗ trợ ít nhất ít nhất 100 chi hội nông dân nghề nghiệp, 500 tổ hội nông dân nghề nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

- Hướng dẫn, hỗ trợ ít nhất 50 hợp tác xã và 150 tổ hợp tác sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn; và có sản phẩm được công nhận OCOP, được truy xuất nguồn gốc và kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của nông dân về sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn

- Tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về an toàn thực phẩm đến hội viên nông dân.

- Phát động phong trào sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn gắn với chủ đề hành động “Nông dân nói không với thực phẩm bẩn” hằng năm.

- Vận động hội viên, nông dân cam kết “Sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng”.

- Đưa nội dung an toàn thực phẩm vào trong các cuộc sinh hoạt chi hội, tổ hội, câu lạc bộ; lồng ghép trong các hội nghị, hội thảo, tập huấn và các hoạt động do Hội tổ chức.

- Hàng năm, phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng tổ chức tốt “Tháng an toàn thực phẩm”; tổ chức các diễn đàn, cuộc thi ở cơ sở về chủ đề “Nông dân nói không với thực phẩm bẩn”.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, các nền tảng số và mạng xã hội về tiến bộ khoa học kỹ thuật, cách làm hay, mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả; giới thiệu các sản phẩm nông sản, thực phẩm an toàn có thể mạnh của địa phương.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc thù vùng dân tộc thiểu số, như: tuyên truyền bằng tiếng dân tộc; thông qua già làng, trưởng bản, người có uy tín; lồng ghép trong sinh hoạt cộng đồng, lễ hội truyền thống.

- Xây dựng và duy trì chuyên mục “Nông dân nói không với thực phẩm bẩn” trên Cổng thông tin điện tử của Hội Nông dân tỉnh; thường xuyên cập nhật các quy định của Nhà nước về an toàn thực phẩm; kịp thời giới thiệu các tập thể,

cá nhân điển hình, các địa chỉ cung cấp thực phẩm an toàn; đồng thời phản ánh, cảnh báo các hành vi vi phạm quy định về an toàn thực phẩm.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết; biểu dương, khen thưởng các tập thể, hộ nông dân, chủ trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp và cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chế biến, kết nối tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn.

2. Trang bị kiến thức, kỹ năng cho hội viên, nông dân về sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn

- Tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn cho hội viên, nông dân sử dụng đúng quy định thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thức ăn chăn nuôi, kháng sinh, hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng, các phụ gia, hóa chất thực phẩm; khuyến khích sử dụng chế phẩm sinh học, hữu cơ an toàn trong sản xuất nông nghiệp; tập huấn các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sơ chế, chế biến, bảo quản và kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm chuyên đề về an toàn thực phẩm; phổ biến, hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình thực hành tốt trong sản xuất nông nghiệp như VietGAP, GlobalGAP, HACCP,... và các quy định có liên quan, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

- Tổ chức cho hội viên, nông dân, cán bộ Hội tham quan, học tập kinh nghiệm tại các mô hình sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn tiêu biểu trong và ngoài tỉnh; lựa chọn các mô hình phù hợp để học tập, áp dụng và nhân rộng.

- Xây dựng tài liệu tập huấn đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với trình độ dân trí vùng dân tộc thiểu số; tăng cường hình thức “cầm tay chỉ việc”, xây dựng mô hình thực tế tại một số thôn, bản.

3. Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi hội, tổ hội nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp thực hành về an toàn thực phẩm và chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh

- Tập huấn hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, thành viên của chi hội, tổ hội nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp các kiến thức kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, thiết bị thông minh, công nghệ mạng an toàn, thay đổi tư duy và phương thức sản xuất kinh doanh.

- Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, chi hội, tổ hội nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp xây dựng, áp dụng và hoàn thiện quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản, thực phẩm an toàn theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phù hợp như VietGAP, GlobalGAP, HACCP, HALAL và các quy định có liên quan; gắn xây dựng mô hình với kiểm soát chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; xây dựng và phát triển thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa nông sản; phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ đăng ký mã số vùng trồng, vùng nuôi; xây dựng và áp dụng mã QR code truy xuất nguồn gốc đối với nông sản, thực phẩm an toàn; có chính sách hỗ trợ riêng cho vùng dân tộc thiểu số trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng.



4. Kết nối tiêu thụ, phát triển thị trường và chuỗi giá trị nông sản, thực phẩm an toàn

- Tổ chức các hoạt động truyền thông kết nối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP trên sàn thương mại điện tử.

- Hướng dẫn, hỗ trợ quảng bá, giới thiệu và kết nối tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn thông qua các hội chợ, hội nghị kết nối cung – cầu, tuần hàng nông sản, lễ hội, sự kiện xúc tiến thương mại; hỗ trợ xây dựng các clip, câu chuyện sản phẩm giới thiệu, quảng bá sản phẩm; ưu tiên giới thiệu các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, có thế mạnh của địa phương.

- Hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã đưa sản phẩm nông sản, thực phẩm an toàn lên các sàn thương mại điện tử, nền tảng số; hỗ trợ xây dựng gian hàng số, nội dung giới thiệu sản phẩm, kỹ năng bán hàng trực tuyến; từng bước hình thành kênh tiêu thụ ổn định trên môi trường số.

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng các mô hình chuỗi cửa hàng, điểm giới thiệu và bán nông sản, thực phẩm an toàn do Hội Nông dân tham gia hỗ trợ, quản lý hoặc kết nối; gắn kết chặt chẽ giữa vùng sản xuất với điểm tiêu thụ, bảo đảm truy xuất nguồn gốc, chất lượng và an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ hội viên, nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh; kết nối tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn với phát triển du lịch, dịch vụ, kinh tế địa phương.

- Hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông sản an toàn của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa; xây dựng mô hình điểm giới thiệu sản phẩm tại vùng miền núi.

5. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân tham gia kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực an toàn thực phẩm

- Phát động phong trào nông dân phát hiện, tố giác, lên án hành vi vi phạm an toàn thực phẩm, bảo vệ người phát hiện, tố giác; vận động, khuyến khích nông dân giám sát nội bộ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm.

- Xây dựng, nhân rộng mô hình nông dân giám sát cộng đồng về an toàn thực phẩm, tập trung giám sát đối với các hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ; việc sử dụng, kinh doanh vật tư đầu vào trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản có quy mô lớn dựa trên đánh giá rủi ro, phân loại nguy cơ; kiểm soát ngay từ yếu tố đầu vào trong sản xuất, kinh doanh.

- Ngăn chặn, kiến nghị xử lý kịp thời việc sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh, hoá chất không rõ nguồn gốc trong tất cả các khâu, từ nguyên liệu đến sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh nông sản, thực phẩm.

- Tham gia phản biện xã hội trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; phối hợp kiểm tra việc thực hiện các hoạt động của Đề án.

6. Nâng cao năng lực tham gia hỗ trợ thực hành về an toàn thực phẩm của Hội Nông dân các cấp

- Tổ chức cho cán bộ, hội viên, nông dân đi nghiên cứu, học tập kiến thức và kinh nghiệm thực hành về an toàn thực phẩm trong và ngoài tỉnh.

- Kết nối, phối hợp với các doanh nghiệp để bảo lãnh cung ứng các dịch vụ tốt nhất hỗ trợ nông dân sản xuất, kinh doanh như vật tư nông nghiệp, cây, con giống, thuốc bảo vệ thực vật, ứng dụng chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và các công nghệ mới, mô hình quản lý mới...

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách chi thường xuyên hằng năm của tỉnh trong khả năng cân đối từng thời kỳ theo phân cấp quản lý hiện hành; đồng thời lồng ghép kinh phí thực hiện từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan. Khuyến khích huy động các nguồn vốn tín dụng tài trợ, đóng góp hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân tỉnh

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Chỉ đạo Hội Nông dân các xã, phường xây dựng kế hoạch thực hiện; chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với điều kiện cụ thể các đơn vị đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở tổng hợp rà soát, đề xuất của Hội Nông dân tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí thực hiện Kế hoạch thuộc trách nhiệm đảm bảo của ngân sách nhà nước theo quy định, phù hợp với phân cấp ngân sách và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở, bố trí lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc trách nhiệm của Sở được giao chủ trì.

Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp với Hội Nông dân thực hiện Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý được giao.

4. Sở Y tế

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện các nội dung Kế hoạch, lồng ghép các hoạt động của Đề án theo lĩnh vực, nhiệm vụ của Sở chủ trì; phối hợp

bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện, xác nhận kiến thức, đánh giá, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm thuộc phạm vi Sở quản lý.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh lồng ghép các nội dung của Đề án vào các chương trình, hoạt động phát triển văn hoá, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ các cấp hội nông dân và hội viên về đảm bảo an toàn thực phẩm trong hoạt động du lịch. Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi quản lý phối hợp với Hội nông dân thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm vì sức khỏe cộng đồng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch, tập trung hướng dẫn, hỗ trợ tuyên truyền, phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, ghi nhãn hàng hoá, bảo hộ sở hữu trí tuệ, chuyên giao tiến bộ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo cho cán bộ, hội viên hội nông dân.

7. Sở Công Thương

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại; hướng dẫn xây dựng thương hiệu, kết nối thị trường, quảng bá, tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn tại thị trường trong và ngoài tỉnh.

8. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp Hội Nông dân tỉnh lồng ghép thực hiện nội dung Kế hoạch trong thực hiện các chương trình, đề án, chính sách về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo có liên quan và trong hợp phần Chương trình mục tiêu quốc gia do Sở chủ trì.

9. Công an tỉnh

Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh thực hiện các hoạt động tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức; ngăn chặn, xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm quy định về an ninh, an toàn thực phẩm.

10. Báo và Phát thanh, Truyền hình Nghệ An

Phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn trên đa nền tảng; xây dựng các chương trình phối hợp truyền thông.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ nội dung của Kế hoạch và điều kiện, đặc điểm cụ thể của địa phương, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Chủ động bố trí nguồn lực cần thiết từ ngân sách địa phương, sử dụng nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép các nguồn vốn tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ hội nông dân xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn, phối hợp với hội nông dân cùng cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Hội Nông dân tỉnh).

12. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh), Mặt trận Tổ quốc các xã, phường, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hội liên quan tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, hội viên tham gia, triển khai thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền, vận động, hướng nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 – 2030" theo Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Hội Nông dân tỉnh và yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quy định. /

Nơi nhận:

- Trung ương Hội NDVN;
- Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (KT) UBND tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT, NN (TP, N.Toàn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

